

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Thú y.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực được giao phụ trách được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực được giao phụ trách.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y (kể cả thuốc thú y thủy sản); các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật trên cạn, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật trên cạn và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật trên cạn tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn.

4. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh (kể cả động vật thủy sản); kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu,

kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y (kể cả thuốc thú y thủy sản) theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản có nguồn gốc động vật trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

12. Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản có nguồn gốc động vật và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định.

13. Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công, phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

14. Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

15. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

16. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, du lịch, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

17. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

18. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ và chuyển đổi số vào sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

19. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

20. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và kiểm tra về lĩnh vực chăn nuôi và thú y đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

21. Triển khai, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

22. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

24. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

25. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

b) Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l/k*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Tổ chức - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và ĐPTTH tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND Tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PTH, V.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Trí Quang